

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2024/DS-ST

Ngày: 05 - 01 - 2024

“Tranh chấp dân sự đòi tài sản; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Kim Ba

Ông Nguyễn Lâm Tới.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Kim Chi

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp dân sự đòi tài sản; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2023/QĐST-DS ngày 07/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1960; nơi cư trú: khóm T, thị trấn N, huyện T (nay là phường N, thị xã T), tỉnh An Giang – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L: ông Phạm Văn D, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ A, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng C công chứng ngày 03/01/2024) – ông D có mặt.

Bị đơn: ông Trần Đức Q, sinh năm 1927. (Chết ngày 11/01/2020).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn gồm:

- Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1961; nơi cư trú: số nhà H, tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang – có mặt.

- Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ G, khóm T, thị trấn N, huyện T (nay là phường N, thị xã T), tỉnh An Giang – có mặt.

3. Bà Trần Thị Mỹ L1 (Trần Thị L1), sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn N, huyện T (nay là phường N, thị xã T), tỉnh An Giang – có mặt.

4. Bà Dương Thị N, sinh năm 1961, bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1986, bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: khóm T, thị trấn N, huyện T (nay là phường N, thị xã T), tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm S, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (là người thừa kế của ông Trần Thanh V chết năm 2010)

Bà N có mặt, bà P bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/12/2020, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L và đại diện nguyên đơn ông Phạm Văn D trình bày:

Năm 1996 bà Trần Thị Mỹ L có mua 01 chiếc xe Dream mới 100%, biển số 67F1-7523, số máy 0455772, số khung 0455772, ngày đăng ký 04/10/1996, đứng tên Trần Thị Mỹ L. Thời gian đó ông Q (cha đượng) sống chung nhà, nên bà L đồng ý để cho ông Q lấy xe làm phương tiện đi lại. Nhưng vào khoảng tháng 3/2006 thì mới biết ông Q đã bán chiếc xe nêu trên, không thể thu hồi được.

Nay ông Q đã chết, bà yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Q gồm các bà: Trần Thị Mỹ T, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L1 (Trần Thị L1) và những người thừa kế thế vị của ông Trần Thanh V, chết năm 2010 gồm: Dương Thị N (vợ ông V), Trần Thị Mỹ P và Trần Thị Mỹ H1 (là các con của ông V) phải trả lại cho bà giá trị chiếc xe bằng 08 cây vàng 24kara; đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do không có phương tiện đi lại và chi phí khởi kiện là 30.000 đồng/ngày, 900.000 đồng/tháng, 10,8 triệu đồng/năm x 15 năm = 162.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L có thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện; cụ thể: bà L yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Q phải bồi thường giá trị chiếc xe Dream mang biển số 67F1- 7523, số máy 0455772, số khung 0455772 theo Hội đồng định giá do Tòa án thành lập, đồng thời bà L rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bị đơn phải bồi thường thiệt hại với số tiền 162.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Đức Q, chết ngày 11/01/2019: không có ý kiến trình bày.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trình bày:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn được thông báo tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L**: ông **Phạm Văn D** xác định yêu cầu khởi kiện giá trị của chiếc xe với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lý do chiếc xe Dream mang biển số 67F1- 7523, số máy 0455772, số khung 0455772 là do ông **Q** đưa tiền cho bà **L** mua, nên thuộc quyền sở hữu của ông **Q**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng năm 2015. Xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ theo đúng quy định.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án, thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166, 280, 615 và Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 217, 227, 228, 244 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L**: buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông **Trần Đức Q** gồm: bà **Trần Thị Mỹ T**, bà **Trần Thị Mỹ H**, bà **Trần Thị Mỹ L**, bà **Trần Thị Mỹ P**, bà **Trần Thị Mỹ H1** có nghĩa vụ trả cho bà **Trần Thị Mỹ L** giá trị chiếc xe Dream bằng tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu). Trong đó: bà **Trần Thị Mỹ T**, bà **Trần Thị Mỹ H**,

bà **Trần Thị Mỹ L1** có nghĩa vụ trả trong phạm vi thừa kế di sản của ông **Trần Đức Q** chết để lại; bà **Trần Thị Mỹ P** và bà **Trần Thị Mỹ H1** chỉ trả trong phạm vi đối với phần tài sản được thừa kế mà ông **Trần Thanh V** được hưởng từ ông **Trần Đức Q**.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không có phương tiện đi lại hàng ngày và chi phí đi đứng khởi kiện với số tiền là 162.000.000 đồng, do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Tại Bản án Dân sự phúc thẩm số 61/2022/DS-PT ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã Quyết định hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên. Giao hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên xét xử theo quy định của pháp luật. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn phải trả lại giá trị tài sản là chiếc xe mô tô Dream và chi phí thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

[3]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp ông **Phạm Văn D** có mặt; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn gồm: bà **Trần Thị Mỹ P** và **Trần Thị Mỹ H1** có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông **Q** gồm các bà: **Trần Thị Mỹ T**, **Trần Thị Mỹ H**, **Trần Thị Mỹ L1** (**Trần Thị L1**) và những người thừa kế thế vị của ông **Trần Thanh V**, chết năm 2010 gồm: bà **Dương Thị N** (vợ ông **V**), **Trần Thị Mỹ P** và **Trần Thị Mỹ H1** (là các con của ông **V**) phải trả lại cho bà giá trị chiếc xe bằng 08 cây vàng 24kara; đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do không có phương tiện đi lại và chi phí khởi kiện là 30.000 đồng/ngày, 900.000 đồng/tháng,

10,8 triệu đồng/năm x 15 năm = 162.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông **Phạm Văn D** có thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện; cụ thể: yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông **Q** gồm các bà: **Trần Thị Mỹ T**, **Trần Thị Mỹ H**, **Trần Thị Mỹ L1** (**Trần Thị L1**) và những người thừa kế thế vị của ông **Trần Thanh V**, chết năm 2010 gồm: bà **Dương Thị N** (vợ ông **V**), **Trần Thị Mỹ P** và **Trần Thị Mỹ H1** (là các con của ông **V**) phải trả lại cho bà **L** giá trị chiếc xe bằng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu); rút lại yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại với số tiền là 162.000.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu). Đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[5]. Về hàng thừa kế và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: theo hồ sơ và lời khai thống nhất của các đương sự thì ông **Trần Đức Q**, chết ngày 11/01/2019 chung sống với bà **Trần Thị M**, chết năm 1963 có 04 người con là: **Trần Thị Mỹ T**, **Trần Thị Mỹ H**, **Trần Thị Mỹ L1**, **Trần Thanh V** (ông **V** chết năm 2010) có con **Trần Thị Mỹ P**, **Trần Thị Mỹ H1** là người thừa kế thế vị. Năm 1964 ông **Q** chung sống với bà **Lê Thị K** (bà **K** chết năm 2004), không có con chung; các lời khai này phù hợp với văn bản xác nhận hàng thừa kế của ông **Trần Đức Q** có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn **N** (nay là phường **N**) ngày 30/6/2020. Nên xác định hàng thừa kế của ông **Trần Đức Q** gồm các bà: **Trần Thị Mỹ T**, **Trần Thị Mỹ H**, **Trần Thị Mỹ L1** (**Trần Thị L1**), người thừa kế thế vị của ông **Trần Thanh V**, (chết năm 2010): bà **Trần Thị Mỹ P**, **Trần Thị Mỹ H1**, là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trong vụ án này.

[6]. Xét yêu cầu của nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** đối với những người thừa kế của ông **Trần Đức Q**:

[6.1] Về nguồn gốc chiếc xe Dream biển số 67F1- 7523 tên chủ sở hữu là bà **Trần Thị Mỹ L** và trên cơ sở tài liệu Tòa án đã thu thập tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới ngày 12/8/2020 của Công an huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên, xác định bà **Trần Thị Mỹ L** là chủ xe, biển số 67F1-7523, số máy 0455772, số khung 0455772, ngày đăng ký 04/10/1996, cùng với các tài liệu khác về Giấy khai đăng ký ngày 26/9/1996; biên lai thu lệ phí (N⁰ 05263) ngày 23/9/1996; Tờ khai lệ phí ngày 23/9/1996; hóa đơn (N⁰ 46636) ngày 04/9/1996; Hóa đơn (N⁰ 23786) ngày 22/8/1996; Tờ khai (N⁰ 000772) ngày 27/8/1996 thì bà **L** đã hoàn thành các thủ tục về kê khai và nghĩa vụ thuế theo quy định. Như vậy, đối với xe Dream biển số 67F1-7523, số máy 0455772, số khung

0455772 là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Đức Q đã tự định đoạt bán chiếc xe không có sự đồng ý của bà L, do không thu hồi được xe, nên việc bà L yêu cầu ông Q trả lại giá trị chiếc xe là có căn cứ.

[6.2] Ông Q chết ngày 11/01/2020 có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm: bà Trần Thị Mỹ T, bà Trần Thị Mỹ H, bà Trần Thị Mỹ L1 và người thừa kế thế vị của ông Trần Thanh V (chết năm 2010) là Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ H1. Theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015: “*Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại...*”, do đó bà L yêu cầu người thừa kế của ông Q trả lại giá trị chiếc xe Dream biển số 67F1-7523 là có cơ sở chấp nhận.

[6.3] Nguyên đơn yêu cầu người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn phải trả giá trị chiếc xe bằng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu). Theo kết quả định giá tài sản ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết quả giá trị chiếc xe là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu). Ngày 11/9/2023, bà L khiếu nại kết quả định giá tài sản, không đồng ý kết quả định giá đồng thời yêu cầu định giá lại, ngày 11/9/2023 Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên trả lời đơn khiếu nại có phần nội dung: bà L yêu cầu định giá lại nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh kết quả định giá ngày 14/8/2023 là không phù hợp và bà L có quyền lựa chọn tổ chức thẩm định giá để thực hiện việc thẩm định giá tài sản và cung cấp kết quả cho Tòa án, tuy nhiên bà L không liên hệ định giá lại, do đó căn cứ vào kết quả định giá ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản buộc những người thừa kế của ông Trần Đức Q gồm bà Trần Thị Mỹ T, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L1 (Trần Thị L1), người thừa kế thế vị của ông Trần Thanh V, (chết năm 2010): bà Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ H1 có trách nhiệm trả giá trị chiếc xe Dream biển số 67F1-7523 cho bà Trần Thị Mỹ L bằng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thực hiện trong phạm vi thừa kế di sản của ông Q để lại là có căn cứ.

[6.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bà Dương Thị N (vợ ông Trần Thanh V) phải có nghĩa vụ cùng Trần Thị Mỹ P, Trần Thị Mỹ H1 trả giá trị chiếc xe 67F1 – 7523 thấy rằng: ông Trần Thanh V chết năm 2010, ông Q chết năm 2020, theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 2015 về thừa kế thế vị thì ông V là con chết trước cha (ông Q), do đó người thừa kế thế vị là cháu gồm Trần Thị Mỹ P, Trần Thị Mỹ H1, do đó bà L yêu cầu bà N cùng có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ của người chết (ông Q) để lại là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: quá trình tố tụng, nguyên đơn có tạm ứng nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Lẽ ra nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận; bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn thuộc diện người cao tuổi, nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do được miễn nộp tiền án phí, nên hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147; Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 158; Điều 166; Điều 275; Điều 280; Điều 357, Điều 615; Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Trần Thị Mỹ L** từ yêu cầu trả giá trị chiếc xe là 08 (tám) cây vàng 24 Kra thành trả giá trị chiếc xe bằng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

[2] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Trần Thị Mỹ L** về yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản bằng số tiền 162.000.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu).

[3] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L**: buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông **Trần Đức Q** gồm: bà **Trần Thị Mỹ T**, bà **Trần Thị Mỹ H**, bà **Trần Thị Mỹ L1**, bà **Trần Thị Mỹ P**, bà **Trần Thị Mỹ H1** có nghĩa vụ trả cho bà **Trần Thị Mỹ L** giá trị chiếc xe Dream bằng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu), (thực hiện trong phạm vi thừa kế di sản của ông **Trần Đức Q** để lại).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** số tiền 862.500 đồng (tám trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0004639 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) T, tỉnh An Giang

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát thị xã Tịnh Biên (2);
- Thi hành án Dân sự thị xã Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thiện

